

Giải pháp phát triển xuất khẩu của việt nam giai đoạn 2026 - 2031*Hoàng Bảo Đạt - Sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân**TS. Lê Huy Khôi - Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương***1. Đánh giá khái quát về tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025****1.1. Những kết quả đạt được**

- Quy mô xuất nhập khẩu hàng hóa không ngừng được mở rộng và tăng cao, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời gia tăng vị thế và nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tăng từ 545,2 tỷ USD năm 2021 tăng lên 930 tỷ USD năm 2025, tăng 18,2% so với năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17% và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% so với năm 2024. Đây là những con số cho thấy sức chống chịu đáng kinh ngạc của nền kinh tế Việt Nam trước những biến động toàn cầu. Tuy nhiên, sự phụ thuộc vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vẫn là một bài toán lớn khi khối này chiếm tới 77,3% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam giai đoạn 2021-2025

Năm	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Xuất nhập khẩu		Cán cân thương mại (triệu USD)
	Kim ngạch (triệu USD)	Tăng trưởng (%)	KN (triệu USD)	Tăng trưởng (%)	KN (triệu USD)	Tăng trưởng (%)	
2020	282.629	6,9	262.609	3,7	545.238	5,4	20.020
2021	336.167	18,9	332.843	26,7	669.010	22,7	3.324
2022	371.715	10,6	359.575	8,0	731.290	9,3	12.140
2023	354.721	-4,6	326.358	-9,2	681.079	-6,9	28.363
2024	405.532	14,3	380.764	16,7	786.296	15,4	24.768
2025	475.000	17,0	455.000	19,4	930.000	18,3	20.000
2021-2025 (%)	1.468.135	11,3	1.399.540	12,3	2.867.675	9,6	5,5

Nguồn: Số liệu từ Thống kê Hải quan thường niên, Tổng cục Hải quan

Ngược lại, khu vực kinh tế trong nước ghi nhận sự sụt giảm 6,1% so với năm trước. Nhóm hàng công nghiệp chế biến dù chiếm tỷ trọng áp đảo gần 89% nhưng chủ yếu vẫn nằm ở phân khúc gia công, lắp ráp.

- *Cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 10 liên tiếp*, từ năm 2016 đến 2025 góp phần tích cực cho cán cân thanh toán, giúp nâng cao dự trữ ngoại hối, ổn định tỷ giá và các chỉ số kinh tế vĩ mô khác của nền kinh tế. Đáng chú ý, từ một nước nhập siêu, Việt Nam đã duy trì trạng thái xuất siêu liên tục suốt 10 năm, kể từ năm 2016. Riêng giai đoạn 2021 - 2025, xuất siêu quanh mức 20 tỷ USD mỗi năm, cao nhất là năm 2023 đạt 28 tỷ USD và năm 2025, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD, trong đó, khu vực FDI xuất siêu 49,46 tỷ USD; khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 29,43 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu phản ánh khả năng chống chịu đáng kể của nền kinh tế trước các cú sốc toàn cầu và sức mạnh của nền kinh tế mở, Mỹ áp dụng thuế quan đối ứng.

- *Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục cải thiện theo chiều hướng tích cực*. Song song với quy mô, cơ cấu mặt hàng xuất khẩu cũng mở rộng đáng kể. Số mặt hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD tăng từ 31 hồi năm 2020 lên 36 vào năm 2025, trong đó có 8 mặt hàng đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD. Điều này phản ánh năng lực sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam ngày càng đa dạng, không còn phụ thuộc vào một vài nhóm hàng truyền thống. Cơ cấu xuất khẩu giai đoạn 2021-2025 cũng theo hướng giảm hàm lượng xuất khẩu thô, tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, sản phẩm công nghiệp, tạo điều kiện cho hàng hóa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Năm 2025, nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ lực, đặc biệt là điện tử, máy móc, thiết bị, dệt may, da giày và đồ gỗ. Bên cạnh đó, xuất khẩu nông, lâm thủy sản nổi lên như một điểm sáng quan trọng. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả đạt 8,56 tỷ USD, tăng 19,82%, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 11,28 tỷ USD, tăng 12,4% so với năm trước.

- *Năng lực sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước ngày càng được cải thiện*. Cụ thể, giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước cao hơn so với khu vực FDI.

- *Hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế được triển khai đồng bộ, hiệu quả*. Việt Nam đã cơ bản tận dụng, khai thác có hiệu quả các cam kết mở cửa thị trường từ các FTA. Tuy nhiên, thực tế chỉ có khoảng 30% doanh nghiệp Việt Nam khai thác hiệu quả các ưu đãi này. Phần lớn doanh nghiệp vẫn lúng túng trước các rào cản kỹ thuật khắt khe, quy định về quy tắc xuất xứ hoặc chưa đủ năng lực để đáp ứng các tiêu chuẩn xanh từ những thị trường cao cấp như EU hay Hoa Kỳ.

1.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thành tựu đạt được, xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 còn tồn tại những hạn chế, yếu kém:

- *Xuất nhập khẩu vẫn phụ thuộc quá lớn vào doanh nghiệp FDI, đặc biệt là nếu xét đến các gián đoạn trong thương mại quốc tế cũng như chuỗi cung ứng toàn cầu do tác động của những thay đổi trong chính sách của Hoa Kỳ...*

- *Chuyển dịch cơ cấu thị trường và mặt hàng xuất khẩu vẫn còn tương đối chậm, thiếu tính đột phá.* Phần lớn thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam vẫn thuộc về khu vực châu Á và giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu còn thấp.

- *Việc khai thác các lợi thế từ hội nhập vẫn còn thấp.* Mức độ tự do hóa thương mại có xu hướng tăng với 17 FTA, nhưng còn hạn chế trong phát triển các mặt hàng xuất khẩu mới, chưa đa dạng hóa sản phẩm. Nhiều ngành hàng chủ lực như nông, thủy sản, dệt may, da giày, điện tử vẫn chiếm tỷ trọng lớn, chưa phát triển các sản phẩm công nghệ cao. Nguyên nhân là khả năng tận dụng các FTA còn chưa đồng đều, do trình độ và sự chuẩn bị để tận dụng cơ hội từ hội nhập và thực thi các cam kết trong các FTA, đặc biệt là các FTA đa phương (CPTPP) thể hệ mới của các doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV Việt Nam còn hạn chế. Về vị thế trên bản đồ thương mại toàn cầu, nếu như năm 2020, Việt Nam đứng thứ 41 về quy mô xuất khẩu, thì đến năm 2023 đã vươn lên vị trí thứ 23 và năm 2025 lọt vào nhóm 15 quốc gia có quy mô xuất khẩu lớn nhất thế giới.

- *Quy trình sản xuất chưa đảm bảo, chất lượng sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam còn chưa cao.* Nhiều sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam đứng trước rủi ro không được chấp nhận do không đáp ứng được các yêu cầu, quy định của các thị trường nhập khẩu.

2. Nhận định bối cảnh trong nước và thế giới giai đoạn 2026-2030 và dự báo những tác động đến xuất khẩu của Việt Nam

2.1. Khái quát về bối cảnh trong nước và thế giới giai đoạn 2026-2030

(1) Trên thế giới

* Về kinh tế: Kinh tế toàn cầu trong năm 2025 đã thể hiện sức chống chịu tốt hơn dự báo, bất chấp hàng loạt “cơn gió ngược” mạnh. Tuy nhiên, dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 sẽ thấp hơn năm 2025 khi các động lực tạm thời từ năm trước lắng xuống. Cụ thể, IMF dự báo kinh tế thế giới giảm từ 3,2% (2025) xuống 3,1% (2026) và WB dự báo mức giảm từ 2,8% xuống 2,4%. Mặt khác, các đối tác thương mại lớn của Việt Nam cũng được dự báo sẽ gặp khó khăn. Trong đó, kinh tế Hoa Kỳ dự kiến giảm tốc từ 2% (2025) xuống 1,7% (do ADB dự báo) hoặc 2,1% (từ IMF dự báo) vào năm 2026. Đáng chú ý, Trung Quốc vốn là thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam cũng được dự báo tiếp tục đà suy giảm. Cụ thể, mức tăng trưởng rơi xuống khoảng 4,2 - 4,4% trong năm 2026 (theo nhận định IMF và WB).

* Diễn biến của thương mại: Trong năm 2025, với mục đích chính là đưa các công việc sản xuất vào Mỹ và thu hẹp thâm hụt thương mại của Mỹ, từ khi nhậm chức ngày 20/01/25, Ông Donald Trump liên tục có những động thái ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình thương mại giữa Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Đây là một phần trong chiến lược rộng lớn hơn của chính quyền Hoa Kỳ nhằm tạo ra một sân chơi công bằng cho

doanh nghiệp trong nước và giảm thâm hụt thương mại, bảo vệ ngành sản xuất trong nước, đặc biệt là các lĩnh vực nhạy cảm như thép, nhôm, ô tô và hàng điện tử. Dự báo trong năm 2026 và những năm tiếp theo, đồng thái này của Ông Donald Trump sẽ còn tiếp tục có những diễn biến rất khó lường, có khả năng ảnh hưởng không nhỏ đến xu hướng thương mại toàn cầu. Cụ thể:

- Cuộc chiến thương mại trong năm 2026 và những năm tiếp theo sẽ không chỉ đơn thuần là đối đầu thuế quan giữa Mỹ và Trung Quốc, mà sẽ trở thành một cấu trúc cạnh tranh rộng hơn giữa các khối kinh tế lớn.

- Nếu năm 2025 được coi là "năm của thuế quan", thì năm 2026 nhiều khả năng sẽ là "năm của những hệ quả từ thuế quan". Thương mại toàn cầu được dự báo tăng trưởng chậm lại đáng kể khi tác động đầy đủ của các rào cản thương mại lan tỏa. Chuỗi cung ứng container toàn cầu tiếp tục tái cấu trúc, với sự dịch chuyển khỏi các tuyến truyền thống sang các khu vực mới nổi.

- Căng thẳng thương mại lan sang chuỗi cung ứng công nghệ, xe điện, năng lượng xanh và chất bán dẫn, khi các quốc gia chạy đua làm chủ chiến lược các ngành mới nổi này. Các biện pháp kiểm soát xuất khẩu, hạn chế đầu tư xuyên biên giới và yêu cầu nội địa hoá sản xuất được mở rộng, đặc biệt trong lĩnh vực AI, chip, dữ liệu và hạ tầng số. Đồng thời, nhiều nước triển khai chính sách công nghiệp hướng nội để tạo việc làm và củng cố an ninh kinh tế. Tác động của cuộc chiến thương mại sẽ không chỉ dừng ở kinh tế, mà còn tái định hình liên kết địa - kinh tế: ASEAN, Ấn Độ, Trung Đông và Mỹ Latinh nổi lên như “điểm đệm” trong tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, nguy cơ gián đoạn vận tải biển, các thỏa thuận thương mại thiếu tính ràng buộc dài hạn và những phán quyết pháp lý liên quan đến chính sách thuế của Mỹ sẽ tạo thêm các ẩn số khó lường.

(2) Tình hình trong nước

- Thực hiện các mục tiêu trong kế hoạch 5 năm của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Theo báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 vừa qua, tăng trưởng GDP năm 2025 của Việt Nam dự kiến đạt trên 8%, qua đó kéo mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 lên 6,3%/năm, cao hơn nhiệm kỳ trước (6,2%/năm). Trong đó, nếu không tính năm 2021 bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tăng trưởng chỉ đạt 2,55%, giai đoạn 4 năm 2022-2025 tăng trưởng bình quân của nước ta đã đạt 7,2%/năm, vượt mục tiêu 6,5-7%. Năm 2026 không chỉ là năm khởi đầu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026 - 2030) mà còn là thời điểm các xu hướng lớn như kinh tế xanh, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu đi vào giai đoạn thực thi quyết liệt. Theo mục tiêu Chính phủ đặt ra, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân nước ta giai đoạn 2026 - 2030 sẽ đạt 10%/năm trở lên, GDP bình quân đầu người theo đó dự kiến đạt 8.500 USD vào năm 2030. Trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Quy mô GDP trong nhóm 30 nền kinh tế hàng đầu thế giới, thứ 3 khu vực ASEAN. Trong mục tiêu này, năm 2026 không chỉ là năm khởi đầu mà còn là năm bản lề cho cả giai đoạn tăng trưởng nhanh

liên tục. Để đạt mục tiêu, Chính phủ đã xác định bên cạnh tiếp tục phát huy các động lực tăng trưởng truyền thống là xuất khẩu, đầu tư công, tiêu dùng, phải thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới. Cần phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, thực hiện ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế ngày càng dựa nhiều hơn vào năng suất, chất lượng, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện toàn diện, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo hướng nâng cao tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu... để tạo xung lực mới và đột phá phát triển trong giai đoạn tới.

- Thực hiện toàn diện, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Theo đó, bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế; bảo đảm đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, được tự do kinh doanh các ngành nghề pháp luật không cấm; khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia vào các nhiệm vụ quan trọng, chiến lược của quốc gia và vươn tầm khu vực, thế giới... để kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

- Nghị định 323/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC). Đây có thể nói là một phản ứng chiến lược cần thiết để cung cấp năng lượng cho chu kỳ tăng trưởng quốc gia tiếp theo. Đây là một định hướng dài hạn nhằm tạo ra nền tảng pháp lý và cơ chế cởi mở để thu hút dòng vốn toàn cầu, các định chế tài chính hàng đầu và đội ngũ nhân sự chất lượng cao. Tác động của IFC sẽ mang tính đa ngành, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực tài chính. Nó sẽ tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ đến thị trường bất động sản, hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng công nghệ và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

2.2. Những tác động đối với xuất khẩu của Việt Nam

Việt Nam là một nền kinh tế có độ mở thương mại cao, chắc chắn sẽ không tránh khỏi tác động của cuộc chiến thương mại toàn cầu. Cụ thể:

(i) Tác động đến bức tranh xuất nhập khẩu hàng hóa

- Năm 2026 đánh dấu thời điểm các quy định về môi trường của Liên minh Châu Âu (EU) và Hoa Kỳ đi vào giai đoạn thực thi nghiêm ngặt nhất. Các doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, da giày, và nông sản đứng trước áp lực phải

chuyển đổi, dẫn đến chi phí đầu tư công nghệ kiểm soát phát thải cao đang khiến hàng hóa Việt Nam có nguy cơ mất đi lợi thế cạnh tranh về giá trên thị trường quốc tế.

- Việt Nam sẽ chịu tác động ngay khi các nước lớn áp thuế. Xuất khẩu đối mặt với nhiều rủi ro, dòng vốn đầu tư nước ngoài có thể dịch chuyển theo hướng khó đoán, trong khi các doanh nghiệp sản xuất sẽ chịu áp lực lớn từ sự đứt gãy chuỗi cung ứng.

- Đối với thị trường Hoa Kỳ, các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam sẽ phải đối mặt với mức thuế cao hơn, khiến sản phẩm trở nên kém cạnh tranh hơn so với sản phẩm từ các quốc gia không bị áp thuế tương tự. Điển hình, doanh nghiệp xuất khẩu thép và nhôm của Việt Nam đang đứng trước thách thức khi Hoa Kỳ áp thuế 25% lên nhôm và thép nhập khẩu.

- Dệt may, da giày, điện tử, gỗ... có thể mất thị phần nếu các đối tác thương mại lớn áp dụng hàng rào thuế quan. Rủi ro bị coi là điểm trung chuyển hàng hóa né thuế, khiến Việt Nam sẽ bị giám sát chặt chẽ hơn.

- Chiến tranh thương mại có thể thúc đẩy dòng vốn FDI dịch chuyển khỏi Trung Quốc, và Việt Nam là một điểm đến tiềm năng. Tuy nhiên, nếu môi trường kinh doanh không được cải thiện, chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội này.

- Ngoài ra, Mỹ đang theo dõi chặt chẽ các nước có thặng dư thương mại lớn với họ. Rủi ro bị áp điều tra chống bán phá giá, gian lận thương mại, lẩn tránh thương mại, điều tra nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, bảo hộ thương mại tại các thị trường xuất khẩu của Việt Nam...

(ii) Tác động đối với một số nhóm ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam

a) Nhóm ngành nông - thủy - thủy sản: (i) *Đối với hàng thủy sản*: ngành thủy sản Việt Nam kỳ vọng sẽ ít bị chịu tác động và có thể tận dụng một số cơ hội từ các lệnh áp thuế tại thị trường Hoa Kỳ nếu mức áp thuế đối với Trung Quốc cao hơn. Cụ thể: ngành cá tra sẽ được hưởng lợi nhiều hơn ngành tôm khi mức thuế nhập khẩu áp với Việt Nam kỳ vọng thấp hơn so với mức thuế đối với Trung Quốc, ngành tôm cũng ít bị ảnh hưởng tiêu cực nếu bị áp thuế đồng bộ do các đối thủ cạnh tranh xuất khẩu tôm vào Hoa Kỳ chủ yếu là Ấn độ, Ecuador, Indonesia... (ii) *Đối với hàng nông sản*: Hàng nông sản của Việt Nam chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa của Hoa Kỳ (khoảng 1,6% năm 2024). Bên cạnh đó, các đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam khi xuất khẩu vào Hoa Kỳ chủ yếu là Mêhicô, Brazil, Ấn độ, Indonesia, Thái Lan... Nếu Hoa Kỳ áp thuế lên hàng nông sản nhập khẩu, kỳ vọng mức thuế nhập khẩu sẽ không quá cao đối với mặt hàng này và có thể ở mức thuế như các nước khác.

b) Nhóm hàng chế biến chế tạo: (i) *Nhóm ngành điện tử*: chịu tác động hạn chế do đặc thù quy mô sản xuất và đầu tư lớn, công nghệ cao, phụ thuộc nhiều vào doanh nghiệp FDI. Riêng đối với lĩnh vực sản xuất chất bán dẫn, do ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam hiện mới tham gia ở khâu ATP (lắp ráp, kiểm thử, đóng gói) chứ chưa tham gia khâu sản xuất nên chưa bị tác động nhiều bởi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, mức thuế mới có thể tác động tiêu cực tới các quyết định

đầu tư dự án sản xuất bán dẫn vào Việt Nam trong tương lai. (ii) *Nhóm ngành dệt may, da giấy*: Tại thị trường EU, Hoa Kỳ, hàng dệt may - da giấy Việt Nam cạnh tranh chủ yếu với Bangladesh, Campuchia, Trung Quốc, Ấn Độ, Italy và Indonesia. Tuy nhiên, tại thị trường Hoa Kỳ, nếu Việt Nam bị áp thuế quan cao hơn, ngành sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức khi chi phí và hàng rào xuất khẩu tăng lên đáng kể. (iii) *Nhóm ngành gỗ và sản phẩm gỗ*: Tại các thị trường xuất khẩu chính như: Hoa Kỳ, EU và Trung Đông mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam cạnh tranh chủ yếu với Ca-na-đa, Trung Quốc, B-ra-xinl và Mê-hi-cô.... Trường hợp, tại Hoa Kỳ nếu Việt Nam bị áp thuế, khả năng dịch chuyển sản xuất khỏi Việt Nam sẽ chỉ ở mức độ trung bình do chuỗi cung ứng tương đối ổn định, nhu cầu tại thị trường Hoa Kỳ vẫn còn rất lớn. (iv) *Đối với mặt hàng thép*, việc các nước Ca-na-đa, Mê-hi-cô, B-ra-xinl, Hàn Quốc, Đức... bị tăng thuế nhập khẩu thép vào Hoa Kỳ từ 0% lên 25% cũng như thép Trung Quốc đang chịu mức thuế 25% và EU thực hiện CBAM, ESG theo lộ trình thì khi đó thép Việt Nam vẫn có thể cạnh tranh sòng phẳng với các quốc gia xuất khẩu chính sang các thị trường này. (v) *Đối với mặt hàng nhôm*, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu nhôm lớn nhất của Việt Nam, với quyết định áp thuế mới, nhôm Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ chịu tác động tiêu cực khi thuế bị tăng lên, từ mức 10% lên 25% (dù giá trị tuyệt đối không lớn).

3. Một số giải pháp tăng cường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam giai đoạn 2026-2030

- Tăng cường khả năng tận dụng những cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do như CPTPP và EVFTA để tiếp cận, mở rộng và các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Trung Đông hay Ấn Độ... thông qua: (i) Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng, phát triển thị trường xuất khẩu mới nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống như Mỹ, EU, và Trung Quốc. (ii) Tổ chức thực thi có hiệu quả các cam kết FTA mà Việt Nam tham gia, như EVFTA, CPTPP, RCEP, để gia tăng kim ngạch xuất khẩu và giảm thiểu thuế quan.
- Tăng cường hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực, tăng cường các kênh đối ngoại theo hướng trao đổi cởi mở các quốc gia nhằm hướng tới cân bằng hơn cán cân thương mại trên cơ sở khai thác các thế mạnh và nhu cầu của mỗi bên.
- Đảm bảo quy tắc xuất xứ và tuân thủ các cam kết thương mại quốc tế nhằm hạn chế nguy cơ bị áp thuế chống lẩn tránh thương mại do vi phạm quy tắc xuất xứ.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý và hoạt động xuất, nhập khẩu. Khuyến khích đầu tư, tăng cường sử dụng công nghệ blockchain trong quản lý chuỗi cung ứng, xác thực xuất xứ hàng hóa, và minh bạch hóa thông tin sẽ giúp tăng cường tính an toàn và tin cậy trong hoạt động xuất, nhập khẩu.
- Tăng cường thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất tiên tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu chi phí sản xuất nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu.

- Tăng cường đầu tư, cải thiện hạ tầng logistics cho hoạt động xuất nhập khẩu, chú trọng kết nối chuỗi cung ứng logistics, phát triển logistics cho thương mại điện tử. Cải thiện các dịch vụ kho bãi và logistics, đặc biệt là logistics cho xuất khẩu nông, lâm, thủy sản.
- Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tinh thần của các Nghị quyết của Bộ Chính trị. Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về xuất, nhập khẩu nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật Bản,...
- Tăng cường thực thi các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và phát huy vai trò của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Tăng cường đầu tư cho xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu quốc gia thông qua các chiến dịch marketing quốc tế, hoàn thiện hạ tầng pháp lý, tạo môi trường phát triển và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại và hỗ trợ pháp phát triển các hình thức kinh doanh mới (khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo,...), phát triển lĩnh vực dịch vụ (tài chính, ngân hàng, hậu cần, bảo hiểm,...).

Tài liệu tham khảo

1. <https://vneconomy.vn/xuc-tien-thuong-mai-diem-tua-de-xuat-khau-viet-nam-vuon-tam-quoc-te.htm>;
2. <https://thanhtra.com.vn/kinh-doanh-A08BE54D6/xuat-nhap-khau-2025-vuot-moc-930-ty-usd-thiet-lap-ky-luc-lich-su-fd5a0dafc.html>;
3. <https://hanoimoi.vn/tao-suc-ben-cho-xuat-khau-bang-noi-luc-730138.html>;
4. <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/tang-truong-xuat-khau-but-pha-mo-du-dia-lon-cho-nam-2026-190431-190431.html>;
5. Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19-04-2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030,...